

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 140/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29/3/2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuần và bà Hoàng Thị Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 05/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn Tri Lễ, xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung 1, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Anh Q và chị P đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Lan P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 12 năm 2002, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây (nay là UBND xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 15 năm và đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn phát sinh nhiều cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn từ việc anh chị bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tài chính, chị P không thương yêu, tôn trọng tình cảm của chồng, chăm sóc con cái dẫn đến cuộc sống chung rơi vào tình trạng căng thẳng, ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe, công việc của hai bên. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn mâu thuẫn nhưng không thể có tiếng nói chung. Vì vậy cuối năm 2019 anh đã dọn ra ngoài ở. Đến nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy anh khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan P.

Về con chung: Anh chị 02 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 21/12/2003 và cháu Nguyễn Đông H, sinh ngày 24/11/2005. Cháu H và cháu H đều đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh và có khả năng tự lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Lan P trình bày: Chị đồng ý với ý kiến trình bày của anh Q về thời gian, điều kiện kết hôn và thời gian đầu kết hôn như anh Q trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 15 năm. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ việc anh chị mãi công việc, con nhỏ, kinh tế khó khăn, vợ chồng không có thời gian để yêu thương và đùm bọc nhau. Chị làm việc tại Công ty nước ngoài, bận công việc, không có thời gian chia sẻ công việc và chăm sóc con với anh Q. Đỉnh điểm của việc mâu thuẫn vợ chồng là vào năm 2019 khi chị đi tuyển sinh về muộn và là ngày sinh nhật của anh Q, nên anh Q nghĩ chị không chung thủy. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Chị đi làm rất vất vả vì mong muốn có thu nhập để hỗ trợ, giúp đỡ chồng con. Chị căng thẳng, áp lực trong công việc, do đó nhiều khi chị về nhà trong lúc giận có mắng chồng, mắng con. Thời gian căng thẳng kéo

dài, anh Q chuyển ra ngoài để sinh sống nên anh chị không có thời gian để nói chuyện với nhau. Nay chị nhận thấy chị vẫn có tình cảm với anh Q. Anh Q xin ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung: Anh Q trình bày là đúng, anh chị 02 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 21/12/2003 và Nguyễn Đông H, sinh ngày 24/11/2005. Các cháu đều đã trưởng thành, khỏe mạnh, có khả năng tự lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Tại phiên tòa: Anh Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị P giữ nguyên ý kiến trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Q, cho anh Q được ly hôn chị P; về con chung: Hai con chung của anh Q và chị P đều đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh nên không xét; về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Lan P đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 12 năm 2002, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây (nay là UBND xã , huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp. Ngày 09/01/2024 anh Q khởi kiện xin ly hôn chị P, chị P có nơi cư trú tại phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hội đồng xét xử xét thấy, giữa anh Q và chị P có xảy ra mâu thuẫn phát sinh nhiều cãi vã, phát phát từ việc bất đồng ý kiến trong cuộc sống chung, mâu thuẫn về tài chính. Chị P cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn một phần từ phía chị do bận công việc, không có thời gian chia sẻ công việc và chăm sóc con chung. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện, càng thêm căng thẳng và đã sống ly thân nhau. Đến nay anh Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, còn chị P cũng không có biện pháp để cải thiện cuộc sống chung vợ chồng trong thời gian dài. Như vậy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh Q được ly hôn với chị P.

[3] *Về con chung:* Anh chị có hai con chung, gồm: Cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 21/12/2003 và cháu Nguyễn Đông H, sinh ngày 24/11/2005. Hai cháu đều đã trưởng thành, khỏe mạnh, có khả năng tự lao động, không cần cấp dưỡng, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Các bên tự thỏa thuận. Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung:* Các bên đều trình bày không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Văn Q. Cho anh Nguyễn Văn Q được ly hôn chị Nguyễn Thị Lan P.

2. Về con chung: Anh Q và chị P có hai con chung, gồm: Cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 21/12/2003 và cháu Nguyễn Đông H, sinh ngày 24/11/2005. Hai cháu đều đã trưởng thành, khỏe mạnh, có khả năng tự lao động, không cần cấp dưỡng và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4 Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại biên lai ký hiệu: BTLU/23 số 0021257 ngày 09/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay được chuyển thành án phí. Xác nhận anh Q đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Q và chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm, VKSND TP.Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

